

Hà Nội, ngày 26 tháng 06 năm 2025

**Công khai theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ
Giáo dục và Đào tạo, năm học 2024 – 2025
(Tính đến ngày 26 tháng 6 năm 2025)**

I. THÔNG TIN CHUNG

- Tên đơn vị:** Trường THCS Ngoại ngữ, Trường ĐH Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội
- Địa điểm trụ sở chính:** Khu giảng đường nhà A2- A5, Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN, số 2 đường Phạm Văn Đồng, phường Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Điện thoại: 0246.732.535;

Email: c2ngoaingu@caugiay.edu.vn

Địa chỉ trang tin điện tử:

<http://ums.vnu.edu.vn>;

3. Loại hình cơ sở giáo dục

- **Loại hình:** Công lập
- **Cơ quan quản lý trực tiếp:** Trường chịu sự quản lý trực tiếp về công tác tổ chức, đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, tài chính của Trường Đại học Ngoại ngữ thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội và chịu sự quản lý của Phòng Văn hóa – Xã hội phường Cầu Giấy về các mặt hoạt động trên địa bàn, về thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục, tổ chức xét tốt nghiệp, cấp bằng tốt nghiệp.

4. Sứ mệnh, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục

4.1. Sứ mệnh

- Trường Trung học cơ sở Ngoại ngữ trực thuộc Trường Đại học Ngoại ngữ - ĐHQGHN là cơ sở thực hành sư phạm của Trường ĐHNN-ĐHQGHN. Sứ mệnh của Trường Trung học cơ sở Ngoại ngữ là giáo dục toàn diện, phát triển cá nhân và tạo ra môi trường học tập năng động, tiên phong. Trường hướng tới việc sử dụng công nghệ tiên tiến và đổi mới phương pháp giảng dạy nhằm khơi dậy tiềm năng, sự sáng tạo của học sinh, đồng thời chuẩn bị hành trang vững chắc về tri thức, kỹ năng và phẩm chất cho các em trong hành trình hội nhập toàn cầu.

4.2. Tầm nhìn

- Trường THCS Ngoại ngữ sẽ là một trong những trường tiên phong tại Việt Nam về việc xây dựng và phát triển môi trường ngoại ngữ toàn diện, tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ 2.
- Học sinh tốt nghiệp từ trường sẽ có khả năng sử dụng tiếng Anh một cách tự tin và hiệu quả, sẵn sàng hội nhập và thành công trong môi trường quốc tế.

- Trường sẽ là một điểm đến hấp dẫn cho các học sinh có năng khiếu và đam mê tiếng Anh, cũng như là một môi trường làm việc lý tưởng cho các giáo viên tâm huyết và sáng tạo.

4.3. Triết lý giáo dục

- Triết lý giáo dục của Trường THCS Ngoại ngữ được xây dựng trên nền tảng giáo dục toàn diện, lấy người học làm trung tâm, tôn trọng sự khác biệt và thúc đẩy tối đa tiềm năng cá nhân. Nhà trường hướng tới hình thành thế hệ học sinh không chỉ vững vàng về tri thức mà còn phát triển hài hòa về phẩm chất, năng lực, tư duy sáng tạo và khả năng thích ứng trong bối cảnh toàn cầu hóa.

- Nhà trường là mô hình trường trung học cơ sở tiên phong theo định hướng sử dụng tiếng Anh như ngôn ngữ thứ hai (ESL), đa ngôn ngữ và đa văn hóa, kết hợp tinh hoa của các mô hình giáo dục chất lượng cao và quốc tế, đồng thời được điều chỉnh phù hợp với bối cảnh giáo dục Việt Nam. Việc tham chiếu các mô hình tiên tiến trên thế giới giúp nhà trường định vị rõ nét bản sắc riêng, hướng tới trở thành môi trường giáo dục hội nhập nhưng vẫn giữ vững giá trị văn hóa dân tộc.

- Triết lý này được triển khai dựa trên 04 trụ cột phát triển cốt lõi:

- **Cá thể hóa học tập:** Đẩy mạnh thiết kế lộ trình học tập linh hoạt, phù hợp với năng lực, sở thích và định hướng phát triển của từng học sinh; tạo điều kiện để mỗi cá nhân phát huy tối đa thế mạnh riêng.
- **Đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số:** Tích hợp mạnh mẽ công nghệ trong dạy học và quản trị; phát triển tư duy sáng tạo, năng lực giải quyết vấn đề và khả năng thích ứng với môi trường số.
- **Môi trường đa ngôn ngữ, đa văn hóa:** Xây dựng nhà trường theo định hướng sử dụng tiếng Anh như ngôn ngữ thứ hai (ESL), đồng thời phát triển năng lực sử dụng các ngoại ngữ khác; hình thành năng lực giao tiếp liên văn hóa và tư duy toàn cầu.
- **Hợp tác phát triển:** Hoàn thiện hệ sinh thái hợp tác trong và ngoài nước, bao gồm hợp tác chiến lược (với các tổ chức giáo dục, trường học quốc tế), hợp tác học thuật (nghiên cứu, trao đổi chuyên môn) và hợp tác ngắn hạn (dự án, hoạt động trải nghiệm), qua đó nâng cao chất lượng giáo dục và mở rộng cơ hội học tập cho học sinh.

4.4. Giá trị cốt lõi

- **Chất lượng:** Cam kết mang đến chương trình giáo dục chất lượng cao, đáp ứng các tiêu chuẩn của Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam và có tham khảo các tiêu chuẩn của nền Giáo dục các nước khác trên thế giới.

- **Sáng tạo:** Khuyến khích tư duy sáng tạo, đổi mới trong phương pháp giảng dạy và học tập.

- **Hợp tác:** Xây dựng môi trường hợp tác tích cực giữa giáo viên, học sinh và phụ huynh, cùng nhau phát triển môi trường học tập trong nhà trường.

- **Tôn trọng:** Tôn trọng sự đa dạng và cá nhân hóa trong học tập, tạo điều kiện để mỗi học sinh phát triển theo cách riêng của mình.

- **Hội nhập:** Chuẩn bị cho học sinh hành trang vững chắc để hội nhập và thành công trong môi trường quốc tế.

5. Quá trình thành lập và phát triển

Trường Trung học Cơ sở (THCS) Ngoại ngữ là đơn vị đào tạo thuộc Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN. Trường được thành lập theo quyết định số 668/QĐ- UBND, ngày 26 tháng 3 năm 2019 của Ủy ban Nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội. Qua 8 năm xây dựng và phát triển, Nhà trường đã không ngừng nỗ lực, cố gắng đạt được nhiều thành tựu trong giáo dục và quản trị, trở thành một địa chỉ đào tạo uy tín, có chất lượng trên bản đồ giáo dục của Thủ đô Hà Nội, tạo tiền đề mở rộng và phát triển trong giai đoạn tiếp theo từ 2026-2030.

6. Thông tin người đại diện

Hiệu trưởng: Nguyễn Huyền Trang

Số điện thoại: 0355070188

Thư điện tử: trangnh@ulis.vnu.edu.vn

7. Tổ chức bộ máy

- Quyết định thành lập trường: số 668/QĐ- UBND, ngày 26 tháng 3 năm 2019 của Ủy ban Nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

- Quyết định bổ nhiệm Hiệu trưởng: Số 2068/QĐ-ĐHNN ngày 30 tháng 12 năm 2021 của trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN.

- Quyết định công nhận Hiệu trưởng: Số 96/QĐ-UBND ngày 20 tháng 01 năm 2022 của Ủy ban Nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

- Quyết định bổ nhiệm Phó hiệu trưởng: Số 888/QĐ-ĐHNN ngày 20 tháng 04 năm 2022 của trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN.

Cơ cấu tổ chức

1. Ban Giám hiệu

2. Tổ Văn phòng

3. Các Tổ chuyên môn:

a) Tổ Tự nhiên

b) Tổ Xã hội

c) Tổ Ngoại ngữ

4. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội TNTP Hồ Chí Minh

5. Các lớp học, khối lớp.

6. Hội đồng thi đua và khen thưởng, Hội đồng kỷ luật, Hội đồng giáo dục và các hội đồng tư vấn khác.

8. Các văn bản khác của nhà trường

- Phương hướng chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2020 -2025.
- Quyết định thành lập Hội đồng trường THCS Ngoại ngữ nhiệm kỳ 2019 - 2024 số 2290/QĐ-ĐHNN của trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN.
- Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN, ban hành kèm theo nghị quyết số 2939/NQ-HĐT ngày 11 tháng 06 năm 2025 của Hội đồng trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN.
- Quy chế làm việc tại Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN, ban hành kèm theo quyết định số 2966/QĐ-ĐHNN ngày 12 tháng 06 năm 2025 của trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN.
- Quy chế chi tiêu nội bộ tại Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN ban hành kèm theo quyết định số 568/QĐ-ĐHNN ngày 28/02/2024 của trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN.
- Đề án xây dựng hệ thống các giải pháp giữ chân, thu hút và hỗ trợ đội ngũ giảng viên trình độ cao tại Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN ban hành kèm theo quyết định số 299/QĐ-ĐHNN ngày 02/01/2024 của trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN.

II. Điều kiện bảo đảm chất lượng hoạt động giáo dục phổ thông

1. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên năm học 2024-2025

Nhà trường có đủ số lượng, cơ cấu giáo viên theo quy định tại Thông tư 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông và các trường chuyên biệt công lập. Tính đến thời điểm tháng 6 năm 2025 nhà trường có 60 giáo viên, tỉ lệ 3 giáo viên/ lớp, đảm bảo đủ số lượng giáo viên cho tất cả các môn học. Giáo viên được phân công giảng dạy theo đúng chuyên môn được đào tạo. 100% giáo viên của nhà trường đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định. 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức Đạt trở lên.

Đội ngũ	Số lượng	Giới tính		Đăng viên	Trình độ chuyên môn					Hợp đồng			
		Na m	Nữ		T S	T hS	Đ H	C Đ T C	S C	BC	HD > 12t	HD <12 t	K V
1. BGH	2	1	1	2	0	2	0	0	0	2	0	0	0
3. Các tổ CM													
Tổ Xã hội	17	3	14	6	0	11	6	0	0	5	4	4	0
Tổ Tự nhiên	19	1	18	3	0	17	2	0	0	7	5	6	0
Tổ Ngoại ngữ	14	3	11	4	0	12	2	0	0	2	3	9	0
Tổ Văn phòng	8	3	5	3	0	1	5	1	0	1	4	1	0
Tổng số	60	11	49	19	0	43	16	1	0	20	22	18	0

CBGVNV	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn
Hiệu trưởng	1	1	0	0	0	1
Phó Hiệu trưởng	1	0	0	0	0	1
Giáo viên	51	46	0	0	20	31
Nhân viên	7	4	0	0	6	1
Cộng	60	51	0	0		

Ngoài ra, Trường có đội ngũ chuyên gia, giáo viên thỉnh giảng giỏi chuyên môn, vững nghiệp vụ từ các bộ môn, các khoa đào tạo trong Trường Đại học Ngoại ngữ, giáo viên người bản ngữ và các chuyên gia trong và ngoài ĐHQGHN đến giảng dạy và tham gia tổ chức các hoạt động giáo dục.

2. Cơ sở vật chất

2.1. Diện tích

Trường THCS Ngoại ngữ là trường thuộc nội thành, nội thị có tổng diện tích sử dụng 7000m². Năm học 2024 – 2025, nhà trường có tổng số 516 học sinh, bình quân 14 m²/hs. Trường có sân chơi, bãi tập với diện tích khu liên hợp thể thao trong và ngoài trời hơn 3000m² chiếm 42.8% diện tích trường học và 01 nhà thể chất diện tích 250m² thoáng đãng phục vụ hiệu quả cho việc giảng dạy, học tập của cán bộ giáo viên và học sinh trong trường.

Phòng học tập	Diện tích	Trung bình (m²/hs)
Phòng học (23 phòng)	39,6	1,52
Phòng học bộ môn		
Khoa học tự nhiên	46,44	1,79
Công nghệ	46,44	1,79
Phòng Mỹ thuật	47,43	1,82
Phòng tin học	47,43	1,82
Phòng Ngoại ngữ	59,4	2,28
Phòng Âm nhạc	39,6	1,52
Phòng Khoa học xã hội	47,43	1,52

Khối phòng hành chính quản trị		
Phòng Hiệu trưởng	19,8	
Phòng Phó hiệu trưởng	18,546	
Văn phòng trường	39,6	
Phòng Giám thị	18,546	
Khối phòng hỗ trợ học tập		
Thư viện A5	47,43	
Phòng thiết bị giáo dục (kho)	19,8	
Phòng truyền thống		
Phòng tâm lý học đường + đoàn đội	18,546	
Bãi tập GDTC	3000	6
Nhà thể chất	250	
Khối phụ trợ		
Phòng hội đồng Trường	79,2	
Phòng y tế	22,68	
Phòng nghỉ giáo viên	200	
Phòng Homies tầng 2	22,68	
Phòng họp bộ môn	18,546	
Phòng Đa chức năng	204,7	

2.2. Trang thiết bị học tập

Mỗi phòng học có diện tích 45m² được trang bị có 01 bộ bàn ghế giáo viên, 25 đến 26 bộ bàn ghế học sinh ghế rời nhau thuận tiện cho các hoạt động giáo dục, 12 đèn tuýp/1 phòng, các phòng học được trang bị hệ thống âm thanh, 01 máy chiếu, 02 điều hòa và hệ thống quạt hoạt động tốt, đủ ánh sáng an toàn cho giáo viên và học sinh theo quy định về vệ sinh trường học. Ngoài ra mỗi phòng học có 1 bảng lớp kích thước 3,6mx1,2m, loại bảng chống lóa, màu sắc và cách treo bảng phù hợp với từng lớp học, có kẻ thêm các ô li để giáo viên và học sinh viết chữ đúng mẫu. Mỗi phòng học bộ môn được trang bị đầy đủ bàn ghế, bảng, hệ thống đèn, hệ thống quạt, 02 điều hòa,

máy chiếu và các thiết bị của riêng phòng học bộ môn đó đáp ứng theo tiêu chuẩn và hướng dẫn của Thông tư số 38/2021/TT-BGDĐT. Đặc biệt là các phòng học đều được trang bị hệ thống loa tổng, âm thanh và loa đài di động để có thể học ngoại ngữ ngay tại phòng học. Do vậy mà 18 phòng học của nhà trường đều được sử dụng là phòng học ngoại ngữ.

Danh mục sách giáo khoa Trường THCS Ngoại ngữ năm học 2024 – 2025 được công bố rộng rãi trên website của nhà trường (<https://ums.vnu.edu.vn/danh-muc-sach-giao-khoa-truong-thcs-ngoai-ngu-nam-hoc-2024-2025/>)

TT	Thiết bị	ĐVT	Số lượng
I	Phòng tin học		
1	Điều hòa Daikin	Chiếc	2
2	Máy chiếu	Chiếc	1
3	Máy tính xách tay	Chiếc	30
4	Màn chiếu điện	Chiếc	1
5	Ổ cứng nâng cấp máy tính xách tay	Chiếc	30
6	Bảng từ	Chiếc	1
7	Bàn ghế giáo viên	Bộ	1
8	Bàn, ghế học sinh		15
9	Quạt treo tường	Chiếc	2
10	Camera	Chiếc	1
II	Phòng mỹ thuật		
1	Điều hòa Daikin	Chiếc	2
2	Ghế	Chiếc	30
3	Tủ đựng giày	Chiếc	1
4	Quạt treo tường	Chiếc	2
5	Camera	Chiếc	1
III	Phòng thí nghiệm hóa sinh		
1	Điều hòa Daikin	Chiếc	3
2	Máy chiếu	Chiếc	1
3	Màn chiếu điện	Chiếc	1
4	Bảng từ	Chiếc	2
5	Quạt treo tường	Chiếc	2
6	Camera	Chiếc	1

7	Tủ làm thí nghiệm hóa sinh	Chiếc	1
8	Tủ đựng hóa chất thí nghiệm	Chiếc	1
9	Bàn ghế chuẩn bị thí nghiệm hóa sinh (giáo viên)	Bộ	1
10	Bàn ghế thí nghiệm hóa sinh (giáo viên)	Bộ	1
11	Bàn thí nghiệm hóa sinh (học sinh)	Chiếc	7
12	Ghế thí nghiệm (học sinh)	Chiếc	28
13	Chậu rửa (thí nghiệm)	Chiếc	1
14	Giá đựng đồ	Chiếc	1
15	Tủ thuốc cá nhân	Chiếc	1
IV	Phòng thí nghiệm vật lý - công nghệ		
1	Điều hòa Daikin	Chiếc	3
2	Máy chiếu	Chiếc	1
3	Màn chiếu điện	Chiếc	1
4	Bảng từ	Chiếc	2
5	Quạt treo tường	Chiếc	2
6	Camera	Chiếc	1
7	Tủ điều khiển trung tâm (vật lý - công nghệ)	Chiếc	1
8	Bàn ghế thí nghiệm vật lý - công nghệ (giáo viên)	Bộ	1
9	Bàn ghế chuẩn bị thí nghiệm vật lý - công nghệ (giáo viên)	Bộ	1
10	Bàn thí nghiệm vật lý - công nghệ (học sinh)	Chiếc	7
11	Ghế thí nghiệm (học sinh)	Chiếc	28
12	Giá đựng đồ	Chiếc	2
13	Tủ thuốc cá nhân	Chiếc	1
V	Phòng âm nhạc		
1	Điều hòa Daikin	Chiếc	2
2	Máy chiếu	Chiếc	1
3	Màn chiếu	Chiếc	1
4	Quạt treo tường	Chiếc	1

5	Loa	Chiếc	2
6	Bảng	Chiếc	1
7	Bộ trống dân tộc	Bộ	1
8	Bộ tre lắc	Bộ	1
9	Camera	Chiếc	1
10	Đàn T'rung (trầm)	Chiếc	1
11	Đàn T'rung (trung)	Chiếc	1
12	Đàn T'rung (cao)	Chiếc	2
13	Đàn T'rung	Chiếc	3
VI	Phòng thư viện		
1	Điều hòa Daikin	Chiếc	2
2	Bàn làm việc	Chiếc	2
3	Ghế làm việc	Chiếc	1
4	Tủ tài liệu	Chiếc	1
5	Giá sách	Chiếc	1
6	Bàn khung sắt	Chiếc	2
7	Ghế khung inox	Chiếc	12
8	Camera	Chiếc	1
VII	Phòng y tế		
1	Bộ máy tính HP	Bộ	1
2	Giường y tế	Chiếc	1
3	Giường y tế	Chiếc	1
4	Tủ y tế	Chiếc	1
5	Tủ y tế	Chiếc	1
6	Máy đo nhiệt độ	Chiếc	2
7	Máy đo nhiệt tự động xít khuẩn	Chiếc	3
8	Camera	Chiếc	1
VIII	Phòng ăn		
1	Điều hòa Daikin	Chiếc	13
2	Loa hộp	Chiếc	8
3	Tăng âm	Chiếc	1
4	Mic	Chiếc	1

5	Mic	Chiếc	1
6	Tủ thiết bị	Chiếc	1
8	Camera	Chiếc	1
9	Camera	Chiếc	1
IX	Phòng học (23 phòng)		
1	Điều hòa Daikin	Chiếc	2
2	Máy chiếu	Chiếc	1
3	Màn chiếu	Chiếc	1
4	Loa	Chiếc	2
5	Bảng	Chiếc	1
6	Bàn giáo viên	Chiếc	1
7	Ghế giáo viên	Chiếc	1
8	Bàn học sinh	Chiếc	25
9	Ghế học sinh	Chiếc	25
10	Quạt trần	Chiếc	2
11	Quạt treo tường	Chiếc	1
12W	Camera	Chiếc	1
X	Phòng chức năng (văn phòng, phòng trực, ...)		
1	Điều hòa Daikin	Chiếc	2
2	Máy phô tô	Chiếc	1
3	Máy tính bàn	Bộ	2
4	Máy in HP	Chiếc	1
5	Máy in LBP	Chiếc	1
6	Catset	Chiếc	4
7	Loa kéo	Chiếc	1
8	Bàn làm việc	Chiếc	5
9	Ghế làm việc	Chiếc	5
10	Bàn ghế tiếp khách (bàn+6 ghế)	Bộ	1
11	Tủ tài liệu, tủ gỗ	Chiếc	5
12	Két sắt chống cháy	Chiếc	1
13	Quạt trần	Chiếc	2

14	Quạt treo tường	Chiếc	1
15	Cây nước nóng lạnh	Chiếc	1
16	Wifi	Chiếc	1

III. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

1. Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục năm học 2024-2025 của nhà trường

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả		
	Đạt mức 1	Đạt mức 2	Đạt mức 3
Tiêu chuẩn 1			
Tiêu chí 1.1	X	X	X
Tiêu chí 1.2	X	X	X
Tiêu chí 1.3	X	X	X
Tiêu chí 1.4	X	X	X
Tiêu chí 1.5	X	X	X
Tiêu chí 1.6	X	X	
Tiêu chí 1.7	X	X	
Tiêu chí 1.8	X	X	
Tiêu chí 1.9	X	X	
Tiêu chí 1.10	X	X	
Tiêu chuẩn 2			
Tiêu chí 2.1	X	X	X
Tiêu chí 2.2	X	X	X
Tiêu chí 2.3	X	X	
Tiêu chí 2.4	X	X	X
Tiêu chuẩn 3			
Tiêu chí 3.1	X	X	
Tiêu chí 3.2	X	X	
Tiêu chí 3.3	X	X	
Tiêu chí 3.4	X	X	
Tiêu chí 3.5	X	X	
Tiêu chí 3.6	X	X	
Tiêu chuẩn 4			
Tiêu chí 4.1	X	X	X
Tiêu chí 4.2	X	X	X
Tiêu chuẩn 5			
Tiêu chí 5.1	X	X	X
Tiêu chí 5.2	X	X	X

Tiêu chí 5.3	X	X	
Tiêu chí 5.4	X	X	
Tiêu chí 5.5	X	X	X
Tiêu chí 5.6	X	X	X

2. Danh mục chương trình đã được kiểm định

TT	Hạng mục	Tên chương trình	Số quyết định
1	Công nhận đạt chuẩn quốc gia	Công nhận trường THCS Ngoại ngữ đạt chuẩn quốc gia mức độ 1	2797/QĐ-SGDĐT ngày 11 tháng 11 năm 2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hà Nội
2	Chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục	Chứng nhận trường THCS Ngoại ngữ đạt kiểm định giáo dục cấp độ 2	2698/QĐ-SGDĐT ngày 25 tháng 10 năm 2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hà Nội

IV. KẾ HOẠCH VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC PHỔ THÔNG

1. Thông tin về kế hoạch hoạt động giáo dục của năm học

1.1. Thông tin tuyển sinh

- Kế hoạch tuyển sinh của nhà trường năm học 2024-2025 được công khai trên website (<https://ums.vnu.edu.vn/thong-bao-tuyen-sinh-vao-lop-6-nam-hoc-2024-2025-truong-thcs-ngoai-ngu-truong-dh-ngoai-ngu-dhqghn/>)

- Thông báo số 155/TB-THCSNN về việc ban hành cấu bài kiểm tra tuyển sinh vào lớp 6 năm học 2024-2025 trường THCS Ngoại ngữ, trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN.

<https://ums.vnu.edu.vn/ban-hanh-cau-truc-bai-kiem-tra-tuyen-sinh-vao-lop-6-nam-hoc-2024-2025/>

1.2. Kế hoạch giáo dục của nhà trường

- Khung chương trình giáo dục của Trường thực hiện theo chương trình giáo dục phổ thông được quy định trong Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ban hành Chương trình giáo dục phổ thông. Đối với môn Ngoại ngữ 2, học sinh được lựa chọn giữa các thứ tiếng: Đức, Trung, Nhật, Hàn, Pháp.

- Bên cạnh đó, nhà trường đưa vào giảng dạy một số môn học đặc thù, nâng cao nhằm mục tiêu: phát triển toàn diện năng lực ngôn ngữ và tư duy cho học sinh, từ đó hình thành khả năng phân tích, cảm nhận cái đẹp và nuôi dưỡng đời sống tinh thần; bồi dưỡng tư duy khoa học, sáng tạo và năng lực giải quyết vấn đề thông qua giáo dục STEAM, giúp học sinh vận dụng kiến thức liên môn vào thực tiễn; hình thành và phát triển văn hóa đọc bền vững, nâng cao khả năng tự học, tự nghiên cứu và mở rộng tri thức; tăng cường năng lực sử dụng tiếng Anh ở trình độ nâng cao, hướng tới khả năng học tập, giao tiếp và hội nhập quốc tế; đồng thời rèn luyện kỹ năng thuyết trình, phản biện và giao tiếp học thuật, góp

phần xây dựng sự tự tin, bản lĩnh và năng lực trình bày ý tưởng một cách logic, thuyết phục trong các bối cảnh học tập và đời sống.

- Học sinh cũng được tham gia các hoạt động trải nghiệm thực tế, các câu lạc bộ giúp gắn kết kiến thức học tập với đời sống, tăng cường khả năng vận dụng vào các tình huống thực tiễn; đồng thời phát triển kỹ năng mềm như làm việc nhóm, giao tiếp, tư duy phản biện và giải quyết vấn đề. Thông qua các hoạt động này, học sinh có cơ hội khám phá bản thân, định hướng nghề nghiệp sớm, nuôi dưỡng tinh thần trách nhiệm với cộng đồng và hình thành phẩm chất chủ động, sáng tạo, thích ứng với bối cảnh hội nhập.

- Thực đơn hằng ngày của học sinh được thiết kế với sự tư vấn của chuyên gia dinh dưỡng, đảm bảo cân đối về thành phần dinh dưỡng, phù hợp với lứa tuổi, nhu cầu phát triển thể chất và điều kiện học tập của học sinh, và được gửi tới phụ huynh học sinh đầu mỗi tuần học.

1.3. Thông tin về kết quả giáo dục thực tế của năm học trước:

- Kết quả học tập, rèn luyện của học sinh năm học 2024-2025

Tổng số hs	Kết quả học tập			Kết quả RL	Danh hiệu	
	Tốt	Khá	Đạt		Tốt	HSXS
516	511 (99.03%)	4 (0.78%)	1 (0.19%)	516 (100%)	339 (65,7%)	172 (33,33%)

- 100% học sinh được lên lớp. 100% học sinh khối 9 được công nhận hoàn thành chương trình THCS. 100% học sinh khối 9 đỗ vào các trường THPT uy tín. 4 thủ khoa của các trường Chuyên thuộc thành phố Hà Nội.

- Kết quả kì thi chọn Học sinh giỏi các môn văn hóa

Năm học	Cấp Quận	Cấp Thành phố
2024-2025	46 giải (1 giải Nhất, 12 giải Nhì, 15 giải Ba, 18 giải KK)	12 giải (2 giải Nhất, 5 giải Nhì, 3 giải Ba, 2 giải KK)

V. TÀI CHÍNH

1. Định mức thu

	Nội dung	Định mức	Ghi chú
1	Học phí	1.200.000/tháng	
	- Học phí chính khóa	150.000/tháng	
	- Học phí buổi thứ hai	150.000/tháng	
	- Học phí các môn học nâng cao, bồi trợ, trải nghiệm sáng tạo	1.200.000/tháng	75.000/tiết x 4 tiết x 4 tuần
	- Học phí NN2	900.000/tháng	75.000/tiết x 3 tiết x 4 tuần
	- HP tiếng Anh QT	800.000/tháng	100.000/tiết x 2 tiết x 4 tuần
2	Hỗ trợ hoạt động trải nghiệm sáng tạo: 2 hoạt động/tháng	700.000/tháng	Tiền xe; tiền vé vào cổng; tài liệu học cụ ăn trưa; ăn nhẹ, biểu diễn nghệ thuật, ...
3	Các khoản thu chi hộ		
3.1	Tiền ăn bán trú	40.000/bữa	Thực thu theo số bữa ăn hằng tháng
3.2	Bán trú, nước uống tinh khiết	25.000/tháng	Cán bộ trông trưa, nước uống hằng ngày
3.3	Học phẩm bán trú	150.000/tháng	Phòng nghỉ, chăn, đệm, điện nước
3.4	Bảo hiểm y tế, bảo hiểm thân thể	Theo thông báo	BHYT bắt buộc học sinh qua đầu mỗi của cơ quan Bảo hiểm; BHTT tự nguyện
4	Tiền hỗ trợ cơ sở vật chất, thông tin liên lạc, kết nối gia đình và nhà trường	2.000.000/năm	Đóng theo năm học

2. Phương thức thu

- Học phí được thu 3 tháng một năm học, chia làm 3 đợt:

Đợt 1: tháng 10 năm 2024, thu 3 tháng.

Đợt 2: tháng 1 năm 2025, thu 3 tháng.

Đợt 3: tháng 4 năm 2025, thu 3 tháng.

- Học sinh nộp học phí qua tài khoản ngân hàng (có hướng dẫn chi tiết).

- Các khoản thu hộ chi hộ:

Tiền ăn trưa thu cùng học phí: tiền ăn trưa đợt 1 thu cùng học phí đợt 2; tiền ăn trưa đợt 2 thu cùng học phí đợt 3; tiền ăn trưa đợt 3 sẽ thu sau khi kết thúc năm học.

Tiền bán trú, liên lạc, hoạt động trải nghiệm được nhà trường tổng hợp và thu cùng học phí.

HIỆU TRƯỞNG

(đã ký)

Nguyễn Huyền Trang